



CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH
TÀI LIỆU ĐƯỢC KIỂM SOÁT

QUY TRÌNH
THỦ TỤC TÀU BIỂN HOẠT ĐỘNG TUYẾN NỘI ĐỊA CÓ CHỖ HÀNG NHẬP
KHẨU, HÀNG QUÁ CẢNH HOẶC CÓ HÀNH KHÁCH HOẶC THUYỀN
VIÊN MANG QUỐC TỊCH NƯỚC NGOÀI VÀO CẢNG VÀ TÀU BIỂN NƯỚC
NGOÀI ĐÃ NHẬP CẢNH SAU ĐÓ VÀO CẢNG BIỂN KHÁC CỦA
VIỆT NAM

MÃ SỐ	QT.TTTT.04
LẦN BAN HÀNH	02
NGÀY BAN HÀNH	11/5/2021
TRANG	1/19

	BIÊN SOẠN	SOÁT XÉT	PHÊ DUYỆT
Chữ ký			
Họ tên	Bùi Ngọc Nam	Hoàng Song Tùng	Nguyễn Ngọc Thành
Chức danh	Phó Giám đốc	Trưởng ban ISO	Giám đốc



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 3/19

1. MỤC ĐÍCH

Quy trình này quy định thống nhất biểu mẫu, trình tự thực hiện thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào các khu vực hàng hải thuộc cảng biển Quảng Ninh nhằm nâng cao trách nhiệm của cán bộ nghiệp vụ, rút ngắn thời gian làm thủ tục, tạo thuận lợi tối đa cho các tổ chức và cá nhân liên quan.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG

Quy trình này áp dụng cho phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái, Quảng Yên và các tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện thủ tục tàu biển.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Luật hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các Hiệp định, thỏa thuận, mà Việt Nam tham gia hoặc ký kết;
- Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải;
- Nghị định số 142/2017/NĐ-CP ngày 11/12/2017 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hàng hải;
- Thông tư 03/2020/TT-BGTVT ngày 21/02/2020 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn chuyên môn, chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên, đào tạo, huấn luyện thuyền viên và định biên an toàn tối thiểu của tàu biển Việt Nam;
- Thông tư số 31/2016/BGTVT ngày 31/10/2016 của Bộ Giao thông vận tải Quy định về tổ chức và hoạt động của Cảng vụ hàng hải;
- Thông tư 01/2018/TT-BGTVT ngày 03/01/2018 của Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Quảng Ninh và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;
- Quyết định số 599 QĐ/TCCB-LĐ ngày 06/4/1991 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải - Bộ trưởng (nay là Bộ Giao thông vận tải) về việc thành lập Cảng vụ Quảng Ninh (nay là Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh);
- Quyết định 1568 QĐ/CHHVN ngày 10/10/2017 của Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam quy định về cơ cấu tổ chức của Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 4/19

- Quyết định số 655/QĐ-CVHHQN ngày 24/10/2017 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ban hành Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn các bộ phận chuyên môn nghiệp vụ, đại diện, trạm thuộc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh;

- Nội quy Cảng biển Quảng Ninh, ban hành kèm theo Quyết định số 89/QĐ-CVHHQN ngày 02/02/2018 của Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

4. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ VÀ VIẾT TẮT

4.1 Giải thích từ ngữ

- Người làm thủ tục: Là chủ tàu hoặc người quản lý tàu, người thuê tàu, người khai thác tàu, thuyền trưởng hoặc người được ủy quyền thực hiện việc khai báo và làm thủ tục theo quy định với Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- Người giải quyết thủ tục: Là viên chức của phòng Thủ tục tàu thuyền, các đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả, Móng Cái và Quảng Yên chịu trách nhiệm tiếp nhận, tham mưu, giải quyết những công việc liên quan đến thủ tục tàu biển.

- Người có thẩm quyền: Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh hoặc người được Giám đốc Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh ủy quyền theo qui định của pháp luật.

4.2 Chữ viết tắt

- NĐ 58: Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.

- CVHHQN: Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh.

- NCTQ: Người có thẩm quyền.

5. NỘI DUNG

5.1 Lưu đồ: (Xem trang sau)



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng
nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc
thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu
biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển
khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 5/19

Bước công việc	Trách nhiệm	Trình tự	Biểu mẫu, tài liệu liên quan
Bước 1	Người làm thủ tục		Điều 81, 83, 87 và 88 ND 58; BM.TTTT.04 - Mẫu 01, 02.
Bước 2	Người giải quyết thủ tục; NCTQ		Điều 81, 83 và 95 ND 58; BM.TTTT.04 – Mẫu số 05.
Bước 3	Người làm thủ tục; Người giải quyết thủ tục		Điều 81, 83 và 95 ND 58; BM.TTTT.04 – Mẫu số 01, 03 và 04.
Bước 4	Người giải quyết thủ tục		Điều 81, 83 và 95 ND 58; BM.TTTT.04 – Mẫu số 01, 03 và 04.
Bước 5	Người giải quyết thủ tục; NCTQ		Điều 81, 83 và 95 ND 58
Bước 6	Người giải quyết thủ tục		Theo quy định của cơ quan.



QUY TRÌNH

Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04

Lần ban hành: 02

Ngày: 11/5/2021

Trang: 6/19

5.2 Thuyết minh lưu đồ

5.2.1. Đối với thực hiện thủ tục điện tử

Bước 1. Thông báo, xác báo tàu đến cảng

Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng, người làm thủ tục gửi cho Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh các thông tin dưới đây qua Cổng thông tin một cửa quốc gia:

- Thông báo tàu biển đến cảng biển theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 01, theo thời gian quy định sau:

+ Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng;

+ Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng (đối với trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý);

- Xác báo chính xác thời gian theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 02 nếu tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển. Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải xác báo chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 02.

Trong trường hợp nhận được thông tin từ người làm thủ tục về việc không thể gửi thông tin qua Cổng thông tin một cửa quốc gia do nguyên nhân khách quan, người giải quyết thủ tục kiểm tra, quyết định để người làm thủ tục thực hiện việc khai báo, thông báo, xác báo tàu đến cảng theo thủ tục giấy (Bước 1, Mục 5.2.2).

Bước 2. Lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu biển

- Sau khi nhận được thông báo, xác báo (nếu có) tàu đến cảng qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, người giải quyết thủ tục (thường trực 24/7) phải kiểm tra thông tin của các bản khai thông báo, xác báo.

- Trường hợp các bản khai không hợp lệ, người giải quyết thủ tục sẽ thực hiện “thông báo từ chối” hồ sơ và nêu rõ lý do từ chối.

- Trường hợp các bản khai không đầy đủ, người giải quyết thủ tục sẽ hướng dẫn người làm thủ tục hoàn thiện giấy tờ, tài liệu theo quy định (qua chức năng “thông báo hướng dẫn doanh nghiệp bổ sung” tại phần mềm Thủ tục tàu biển).

- Nếu hồ sơ hợp lệ, căn cứ vào:



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 7/19

+ Thông báo phản hồi của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành tại cảng biển;

+ Các khai báo, thông báo, xác báo tàu đến cảng đã nhận được;

+ Điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và kế hoạch tàu lai của công ty tàu lai.

Người giải quyết thủ tục lập Kế hoạch điều động tàu biển theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 05 và chuyển người có thẩm quyền ký số. Người có thẩm quyền kiểm tra hồ sơ điện tử trình ký số và ký số điện tử đối với kế hoạch điều động tàu nêu trên. Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng phải thông báo qua Cổng thông tin một cửa quốc gia cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

Trong trường hợp khách quan không thể Lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu biển điện tử, Người giải quyết thủ tục thực hiện Lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu biển theo thủ tục giấy (Bước 2, Mục 5.2.2)

Bước 3. Nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu tàu biển

Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các trí khác trong vùng nước cảng theo Kế hoạch điều động, người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu theo quy định. Cụ thể như sau:

- **Các giấy tờ phải nộp:** Người làm thủ tục gửi các giấy tờ phải nộp qua Cổng thông tin một cửa quốc gia, bao gồm:

+ 01 Bản khai chung: BM.TTTT.04 - Mẫu số 01;

+ 01 Danh sách thuyền viên: BM.TTTT.04 - Mẫu số 03;

+ 01 Danh sách hành khách (nếu có): BM.TTTT.04 - Mẫu số 04;

+ 01 Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có): BM.TTTT.04-Mẫu số 06.

+ Giấy phép rời cảng.

Trong các trường hợp:

(1) Các bản khai trên gửi qua Cổng thông tin điện tử không bảo đảm điều kiện của chúng từ điện tử, hoặc;

(2) Không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu, hoặc;

(3) Người làm thủ tục không thể gửi thông tin qua Cổng thông tin một cửa quốc gia do nguyên nhân khách quan,

Người giải quyết thủ tục thông báo để người làm thủ tục nộp tại địa điểm làm thủ tục theo thủ tục giấy (Bước 3, Mục 5.2.2).



QUY TRÌNH

Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04

Lần ban hành: 02

Ngày: 11/5/2021

Trang: 8/19

- **Các giấy tờ phải xuất trình:** Người làm thủ tục gửi bản sao hồ sơ, giấy tờ cần xuất trình theo quy định và cung cấp địa chỉ trang thông tin điện tử của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận (để xác minh khi cần thiết), cụ thể gồm những giấy tờ sau:

- + Giấy chứng nhận đăng ký tàu thuyền;
- + Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tàu theo quy định;
- + Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên theo quy định;
- + Sổ thuyền viên.

Nếu hồ sơ, giấy tờ nêu trên không bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử hoặc không đủ dữ liệu điện tử để kiểm tra, đối chiếu, người giải quyết thủ tục thông báo để người làm thủ tục xuất trình tại địa điểm làm thủ tục (Bước 3, Mục 5.2.2).

Bước 4. Kiểm tra giấy tờ, tài liệu tàu

Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu, nêu:

- Chưa đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh giấy tờ, tài liệu theo quy định.

- Quá trình làm thủ tục cho tàu biển vào cảng, nếu phát hiện hành vi vi phạm việc chấp hành các quy định của Nội quy cảng biển, pháp luật Việt Nam, người giải quyết thủ tục tiến hành lập biên bản, báo cáo NCTQ, cơ quan để xem xét và xử lý vi phạm theo quy định.

Bước 5. Hoàn thành thủ tục đến cảng

Người giải quyết thủ tục thực hiện phê duyệt hoàn thành thủ tục qua Cổng thông tin một cửa quốc gia trong vòng không quá 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ các giấy tờ theo quy định và được các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành phê duyệt đã hoàn thành thủ tục.

Trường hợp tàu vào cảng và chỉ lưu lại cảng trong khoảng thời gian không quá 12 giờ, căn cứ vào thông báo của thuyền trưởng, người giải quyết thủ tục báo cáo NCTQ biết và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác có liên quan làm thủ tục cho tàu vào, rời cảng cùng một lúc.

Bước 6. Lưu hồ sơ

Các hồ sơ, giấy tờ điện tử (giấy tờ phải nộp tại Bước 3) hợp lệ, bảo đảm điều kiện của chứng từ điện tử và đã được giải quyết thủ tục được lưu trữ điện tử trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Đối với các hồ sơ, giấy tờ phải nộp không ở dạng điện tử, người giải quyết thủ tục lưu hồ sơ, giấy tờ đó theo dạng giấy.



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 9/19

Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm nhập số liệu báo cáo thống kê vào Phần mềm quản lý chỉ tiêu thống kê và danh bạ cảng biển của Cục Hàng hải Việt Nam và lưu hồ sơ theo quy định.

5.2.2. Đối với thực hiện thủ tục giấy

Bước 1. Khai báo, thông báo, xác báo tàu đến cảng

Trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng biển, người làm thủ tục gửi đến:

- Phòng Thủ tục tàu thuyền: Nếu tàu đến vùng nước cảng biển khu vực Hòn Gai hoặc;
- Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Móng Cái: Nếu tàu đến vùng nước cảng biển khu vực Vạn Gia - Hải Hà hoặc;
- Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Cẩm Phả: Nếu tàu đến vùng nước cảng biển khu vực Mũi Chùa, Cẩm Phả - Cửa Đồi hoặc;
- Đại diện Cảng vụ Hàng hải Quảng Ninh tại Quảng Yên: Nếu tàu đến vùng nước cảng biển khu vực Quảng Yên.

Các thông tin dưới đây:

- Thông báo tàu biển đến cảng biển theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 01, theo thời gian quy định sau:
 - + Chậm nhất 08 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng;
 - + Chậm nhất 02 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng (đối với trường hợp tàu thuyền di chuyển giữa các cảng biển Việt Nam hoặc khu vực hàng hải không quá 20 hải lý);
- Xác báo chính xác thời gian theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 02 nếu tàu biển đến vị trí dự kiến đến cảng sớm hoặc muộn hơn 02 giờ so với thời gian trong thông báo tàu đến cảng biển. Trường hợp tàu biển có người ốm, người chết, người cứu vớt được trên biển hoặc có người trốn trên tàu, tàu biển phải xác báo chính xác thời gian tàu đến vị trí dự kiến, các thông tin về tên, tuổi, quốc tịch, tình trạng bệnh tật, lý do tử vong và các yêu cầu liên quan khác theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 02.

Việc gửi các thông tin trên có thể được thực hiện bằng Email, Fax hoặc gửi trực tiếp hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

Bước 2. Lập và phê duyệt Kế hoạch điều động tàu biển

Sau khi nhận được thông báo, xác báo tàu đến cảng (nếu có), người giải quyết thủ tục phải thông báo ngay cho các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác biết để phối hợp và chậm nhất 02 giờ trước khi tàu đến vị trí dự kiến đến cảng, căn cứ vào:

- Các khai báo, thông báo, xác báo tàu đến cảng đã nhận được;



QUY TRÌNH

Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04

Lần ban hành: 02

Ngày: 11/5/2021

Trang: 10/19

- Điều kiện thực tế, thông số kỹ thuật của tàu, loại hàng, kế hoạch điều độ của cảng, kế hoạch dẫn tàu của tổ chức hoa tiêu và ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành,

Người giải quyết thủ tục xem xét, lập Kế hoạch điều động tàu biển trình NCTQ ký duyệt theo Biểu mẫu BM.TTTT.04 - Mẫu 05. Trường hợp không chấp thuận cho tàu vào cảng phải thông báo cho người làm thủ tục và nêu rõ lý do.

Bước 3. Nộp, xuất trình giấy tờ, tài liệu tàu biển

Chậm nhất 02 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại cầu cảng hoặc 04 giờ kể từ khi tàu đã vào neo đậu tại các trí khác trong vùng nước cảng theo Kế hoạch điều động, người làm thủ tục nộp, xuất trình các giấy tờ, tài liệu theo quy định. Cụ thể như sau:

- Các giấy tờ phải nộp bao gồm (bản chính):
 - + 01 Bản khai chung: BM.TTTT.04 - Mẫu số 01;
 - + 01 Danh sách thuyền viên: BM.TTTT.04 - Mẫu số 03;
 - + 01 Danh sách hành khách (nếu có): BM.TTTT.04 - Mẫu số 04;
 - + 01 Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có): BM.TTTT.04-Mẫu số 06;
 - + Giấy phép rời cảng.
- Các giấy tờ phải xuất trình bao gồm (bản chính):
 - + Giấy chứng nhận đăng ký tàu thuyền;
 - + Các giấy chứng nhận về an toàn kỹ thuật của tàu theo quy định;
 - + Chứng chỉ chuyên môn của thuyền viên theo quy định;
 - + Sổ thuyền viên.

Bước 4. Kiểm tra giấy tờ, tài liệu tàu


Người giải quyết thủ tục tiếp nhận, kiểm tra giấy tờ, tài liệu của tàu, nếu:

- Chưa đủ hoặc chưa phù hợp thì hướng dẫn người làm thủ tục bổ sung, hoàn chỉnh giấy tờ, tài liệu theo quy định.

- Quá trình làm thủ tục cho tàu biển nhập cảnh, nếu phát hiện hành vi vi phạm việc chấp hành các quy định của Nội quy cảng biển, pháp luật Việt Nam, người giải quyết thủ tục tiến hành lập biên bản, báo cáo NCTQ để xem xét và xử lý vi phạm theo quy định.

Bước 5. Hoàn thành thủ tục đến cảng

Người giải quyết thủ tục thực hiện hoàn thành thủ tục cho tàu vào cảng trong vòng không quá 01 giờ kể từ khi người làm thủ tục đã nộp, xuất trình đủ

 <p>VINAMARINE CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH</p>	<p>QUY TRÌNH Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam</p>	<p>MS: QT.TTTT.04 Lần ban hành: 02 Ngày: 11/5/2021 Trang: 11/19</p>
---	--	---

các giấy tờ theo quy định và được các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành thông báo đã hoàn thành thủ tục.

Trường hợp tàu vào cảng và chỉ lưu lại cảng trong khoảng thời gian không quá 12 giờ, căn cứ vào thông báo của thuyền trưởng, người giải quyết thủ tục báo cáo NCTQ biết và phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành khác có liên quan làm thủ tục cho tàu vào, rời cảng cùng một lúc.

Bước 6. Lưu hồ sơ

Người giải quyết thủ tục có trách nhiệm nhập số liệu báo cáo thống kê vào Phần mềm quản lý chỉ tiêu thống kê và danh bạ cảng biển của Cục Hàng hải Việt Nam và lưu hồ sơ theo quy định.

6. BIỂU MẪU

TT	Mã hiệu	Tên Biểu mẫu
1	BM.TTTT.04-Mẫu số 01	Thông báo tàu đến cảng
		Bản khai chung
2	BM.TTTT.04-Mẫu số 02	Xác báo tàu đến cảng
3	BM.TTTT.04-Mẫu số 03	Danh sách thuyền viên
4	BM.TTTT.04-Mẫu số 04	Danh sách hành khách
5	BM.TTTT.04-Mẫu số 05	Kế hoạch điều động
6	BM.TTTT.04-Mẫu số 06	Bản khai hàng hóa nguy hiểm

7. HỒ SƠ LƯU

7.1. Đối với thực hiện thủ tục điện tử

TT	Hồ sơ lưu	Ghi chú
1	Thông báo tàu đến cảng	Được lưu trên Cổng TTMCQG
2	Xác báo tàu đến cảng (nếu có)	Được lưu trên Cổng TTMCQG
3	Bản khai chung	Được lưu trên Cổng TTMCQG



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 12/19

4	Danh sách thuyền viên	Được lưu trên Cổng TTMCQG
5	Danh sách hành khách (nếu có)	Được lưu trên Cổng TTMCQG
6	Giấy phép rời cảng	Được lưu trên Cổng TTMCQG hoặc dạng giấy
7	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có)	Được lưu trên Cổng TTMCQG
Hồ sơ dạng giấy được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định		

7.2. Đối với thực hiện thủ tục giấy

TT	Hồ sơ lưu
1	Thông báo tàu đến cảng
2	Xác báo tàu đến cảng (nếu có)
3	Bản khai chung
4	Danh sách thuyền viên
5	Danh sách hành khách (nếu có)
6	Giấy phép rời cảng
7	Bản khai hàng hóa nguy hiểm (nếu có)
Hồ sơ được lưu tại đơn vị làm thủ tục theo quy định	



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng
nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc
thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu
biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển
khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 13/19

BM.TTTT.04-Mẫu số 01

(Mẫu số 42 - ND58)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI CHUNG
GENERAL DECLARATION

	Đến Arrival	Rời Departure	
1.1 Tên và loại tàu: Name and type of ship 1.2 Số IMO: IMO number 1.3 Hồ hiệu: Call sign 1.4 Số chuyến đi: Voyage number	2. Cảng đến/rời Port of arrival/departure	3. Thời gian đến/rời cảng Date - time of arrival/departure	
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Tên thuyền trưởng: Name of master	6. Cảng rời cuối cùng/cảng đích: Last port of call/next port of call	
7. Giấy chứng nhận đăng ký (Số, ngày cấp, cảng): Certificate of registry (Port, date; number)	8. Tên và địa chỉ liên lạc của người làm thủ tục: Name and contact details of the procedurer		
9. Tổng dung tích: Gross tonnage	10. Dung tích có ích: Net tonnage		
11. Vị trí tàu tại cảng: Position of the ship in the port (berth or station)			
12. Đặc điểm chính của chuyến đi: Brief particulars of voyage Các cảng trước: Previous ports of call Các cảng sẽ đến: Subsequent ports of call Các cảng sẽ dỡ hàng: Ports where remaining cargo will be discharged Số hàng còn lại: Remaining cargo			
13. Thông tin về hàng hóa vận chuyển trên tàu: Description of the cargo			
Loại hàng hóa Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Đơn vị tính Unit



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng
nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc
thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu
biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển
khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 14/19

Thông tin về hàng hóa quá cảnh Description of the cargo in transit				
Loại hàng Kind of cargo	Tên hàng hóa Cargo name	Số lượng hàng hóa The quantity of cargo	Số lượng hàng hóa quá cảnh xếp dỡ tại cảng The quantity of cargo in transit loading, discharging	Đơn vị tính Unit
14. Số thuyền viên (gồm cả thuyền trưởng) Number of crew (incl. master)	15. Số hành khách Number of passenger	16. Ghi chú (Mớn nước mũi, lái, trọng tải toàn phần, chiều dài lớn nhất, chiều rộng lớn nhất, chiều cao tính không) và các thông tin cần thiết khác (nếu có). Remarks (Draft, DWT, LOA, Breadth, Clearance height) and others (If any)		
Tài liệu đính kèm (ghi rõ số bản) Attached documents (indicate number of copies)				
17. Bản khai hàng hóa: Cargo Declaration	18. Bản khai dự trữ của tàu Ship's Stores Declaration	21. Yêu cầu về phương tiện tiếp nhận và xử lý chất thải The ship's requirements in terms of waste and residue reception facilities		
19. Danh sách thuyền viên Crew List	20. Danh sách hành khách Passenger List			
22. Bản khai hành lý thuyền viên(*) Crew's Effects Declaration(*)	23. Bản khai kiểm dịch y tế(*) Maritime Declaration of Health(*)			
24. Mã số Giấy phép rời cảng (*) Number of port clearance				

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (or authorized agent or officer)

(*) Mục này chỉ khai khi tàu đến cảng
only on arrival



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng
nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc
thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu
biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển
khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 15/19

BM.TTTT.04-Mẫu số 02

Mẫu số 44

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
 Socialist Republic of Vietnam
 Independence - Freedom - Happiness

XÁC BÁO TÀU ĐẾN CẢNG (QUÁ CẢNH)
CONFIRMATION OF ARRIVAL OF VESSEL AT THE PORT (TRANSIT)

Tên và loại tàu: Name and type of ship		Cảng đến Port of arrival	Thời gian đến Time of arrival
Số IMO: IMO number			
Hô hiệu: Call sign			
Quốc tịch tàu Flag State of ship			
Tình trạng người trên tàu			
Người ốm (nếu có) Ill person (If any)	Người chết (nếu có) Dead person (If any)	Người cứu vớt được trên biển (nếu có) Rescued person (If any)	Người trốn trên tàu (nếu có) Stow away (If any)
Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:	Tên: Name:
Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:	Tuổi: Age:
Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:	Quốc tịch: National:
Tình trạng bệnh tật: Illness status	Tình trạng bệnh tật: Illness status		
	Lý do tử vong: Reason of dead		
Các yêu cầu liên quan khác Relevant requirements			

..., ngày ... tháng ... năm 20...

Date

Thuyền trưởng (hoặc đại lý)
Master (or authorized agent)



QUY TRÌNH
Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.04
Lần ban hành: 02
Ngày: 11/5/2021
Trang: 16/19

BM.TTTT.04-Mẫu số 03

(Mẫu số 47 - ND58)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH THUYỀN VIÊN
CREW LIST

	Đến Arrival	Rời Departure	Trang số: Page No:		
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure	3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure			
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hô hiệu: Call sign	1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship	5. Cảng rời cuối cùng: Last port of call				
STT No.	Họ và tên Family name, given name	Chức danh Rank of rating	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại và Số giấy tờ nhận dạng (Hộ chiếu của thuyền viên) Nature and No. of identity document (seaman's passport

....., ngày tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)

BM.TTTT.04-Mẫu số 04

(Mẫu số 48 - ND58)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Socialist Republic of Vietnam
Independence - Freedom - Happiness

DANH SÁCH HÀNH KHÁCH
PASSENGER LIST

		Đến Arrival		Rời Departure		Trang số: Page No:	
1.1 Tên tàu: Name of ship	2. Cảng đến/rời: Port of arrival/departure			3. Ngày đến/rời: Date of arrival/departure			
1.2 Số IMO: IMO number	1.3 Hồ hiệu: Call sign			1.4 Số chuyến đi: Voyage number			
4. Quốc tịch tàu: Flag State of ship							
Họ và tên Family name, given name	Quốc tịch Nationality	Ngày và nơi sinh Date and place of birth	Loại Hộ chiếu Type of identity or travel document	Số hộ chiếu Serial number of identity or travel document	Cảng lên tàu Port of embarkation	Cảng rời tàu Port of disembarkation	Hành khách quá cảnh hay không Transit passenger or not

....., ngày ... tháng năm 20 ...
Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)



QUY TRÌNH

Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.05
Lần ban hành: 02
Ngày: 06/4/2021
Trang: 18/19

BM.TTTT.04-Mẫu số 05

(Mẫu số 46 - ND58)

CỤC HÀNG HẢI VIỆT NAM
CẢNG VỤ HÀNG HẢI QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐIỀU ĐỘNG TÀU THUYỀN

Thời gian Time	Tên tàu Name of ship	Mớn nước Draft	Chiều dài lớn nhất LOA	Trọng tải DWT	Tàu lai Tug boat	Tuyến luồng Chanel	Từ From	Đến To	Đại lý Agent

...Ngày ... tháng năm 20...

Date.....

GIÁM ĐỐC
Director



QUY TRÌNH

Thủ tục tàu biển hoạt động tuyến nội địa có chở hàng nhập khẩu, hàng quá cảnh hoặc có hành khách hoặc thuyền viên mang quốc tịch nước ngoài vào cảng và tàu biển nước ngoài đã nhập cảnh sau đó vào cảng biển khác của Việt Nam

MS: QT.TTTT.05
Lần ban hành: 02
Ngày: 06/4/2021
Trang: 19/19

BM.TTTT.04-Mẫu số 06 (Mẫu số 49-ND58)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Socialist Republic of Vietnam

Independence - Freedom - Happiness

BẢN KHAI HÀNG HÓA NGUY HIỂM

DANGEROUS GOODS MANIFEST

1.1 Tên tàu
Name of ship

1.3 Hô hiệu
Call sign

1.4 Số chuyến đi:
Voyage number

1.2 Số IMO
IMO Number

3. Cảng nhận hàng
Port of loading

2. Quốc tịch tàu
Flag state of ship

4. Cảng trả hàng
Port of discharge

1.5 Tên thuyền trưởng:
Master's Name

1.6 Đại lý tàu biển:
Shipping Agent

5. Hợp đồng vận chuyển hàng hóa và mã số tham chiếu Booking/ reference number	6. Ký hiệu và số kiện Marks & numbers container Id. NO(s) Vehicle Reg. No(s).	7. Số và loại bao kiện Number and kind of packages	8. Cty vận chuyển Proper shipping name	9. Loại hàng hóa Class	10. Số UN UN number	11. Nhóm hàng Packing group	12. Nhóm phụ số Subsidia ry risk(s)	13. Điểm bốc cháy Flash point (In oC, c.c.)	14. Ô nhiễm biển Marine pollutant	15. Tổng khối lượng Mass (kg) Gross/Net	16. EmS

Thông tin bổ sung:
Additional Information

....., ngày ... tháng năm 20 ...

Date.....

Thuyền trưởng (Đại lý hoặc sỹ quan được ủy quyền)
Master (Authorized agent or officer)